

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN
LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**
*(Tài liệu dành cho Báo cáo viên cấp tỉnh
và Tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên)*

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10/12/2025 (*Luật số 109/2025/QH15*). Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026, với nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Ngày 18/11/2016, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước (NSNN), quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững trong đó nhấn mạnh việc tập trung “*Hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu NSNN theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế...*”.

- Ngày 25/10/2017, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó có chủ trương “*đẩy mạnh phân cấp, phân quyền*”.

- Tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 cũng đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và định hướng cải cách hệ thống chính sách thuế như sau:

“*Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế và áp dụng mức thuế suất hợp lý, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần thiết lập môi trường cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế*”.

“*... Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh*

nghiệp”.

- Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (thay thế Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ) cũng đã đề ra yêu cầu sửa đổi một số quy định tại các Luật Thuế, trong đó có Luật Thuế thu nhập cá nhân để trình Quốc hội trong năm 2025.

- Ngày 24/01/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Ngày 30/5/2025, Văn phòng Trung ương Đảng có Thông báo số 211-TB/VPTW về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương về cơ chế, chính sách quản lý hiệu quả thị trường vàng. Tại Thông báo số 211-TB/VPTW có nêu "(2) Nghiên cứu, áp dụng thuế đối với giao dịch mua bán vàng để nâng cao tính minh bạch thị trường, khả năng theo dõi thị trường của cơ quan quản lý và hạn chế mua bán vàng vì mục đích đầu cơ".

- Tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp về cải cách hệ thống chính sách thuế như sau: *“Thực hiện các giải pháp khả thi để đạt tỷ lệ huy động cao hơn vào ngân sách nhà nước, khai thác các dự địa thu, mở rộng và chống xói mòn cơ sở thuế, đẩy mạnh chống thất thu, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước... Hạn chế việc lồng ghép các chính sách xã hội trong pháp luật về thuế. rà soát, hoàn thiện các quy định ưu đãi thuế để tránh thất thu, bảo đảm minh bạch, công bằng, khả thi, phù hợp với xu thế phát triển và thông lệ quốc tế...”*.

- Tại Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, trong đó đã đưa

ra các giải pháp cụ thể đối với thuế thu nhập cá nhân là: *“Rà soát bổ sung đối tượng chịu thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng điều chỉnh số lượng và các mức thuế suất phù hợp với thu nhập chịu thuế phù hợp với bản chất của từng loại thu nhập, tạo điều kiện đơn giản trong quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho cả người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế, ngăn chặn các hành vi trốn, tránh thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về miễn, giảm thuế phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn và thông lệ quốc tế”*.

Theo đó, chính sách thuế thu nhập cá nhân cần được rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về cải cách hệ thống thuế nói chung, chính sách thuế thu nhập cá nhân nói riêng, góp phần cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng an toàn, bền vững, đồng thời, phát huy hiệu quả hơn vai trò của chính sách thuế thu nhập cá nhân trong hệ thống thuế, thực hiện điều tiết thu nhập của các cá nhân một cách hợp lý, phù hợp với xu hướng phát triển và bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

2. Cơ sở thực tiễn

Kể từ khi ban hành năm 2007 đến nay, Luật Thuế thu nhập cá nhân đã được sửa đổi, bổ sung qua nhiều văn bản, trong đó có các luật được nêu tại Điều 29 Luật số 109/2025/QH15 đã góp phần quan trọng trong điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư; bảo đảm đồng viên một cách hợp lý thu nhập dân cư; khuyến khích minh bạch các nguồn thu nhập của cá nhân trong lao động, sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng. Việc thực hiện chính sách thuế thu nhập cá nhân có tính đến các bước đi phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và thông lệ quốc tế, nhờ đó đã động viên kịp thời các nguồn lực cho ngân sách nhà nước để giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội. Về cơ bản, việc thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân trong giai đoạn vừa qua đã đạt được các mục tiêu khi ban hành Luật (bao gồm cả những lần sửa đổi, bổ sung).

Đánh giá kết quả thực hiện thời gian qua có thể thấy việc thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân đã thể hiện và phát huy được vai trò của thuế thu nhập cá nhân là một sắc thuế quan trọng trong hệ thống chính sách thuế của Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, trước sự phát triển về kinh tế - xã hội trong nước và sự phát triển của kinh tế thế giới và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế thì việc rà soát, nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện toàn bộ nội dung tại Luật Thuế thu nhập cá nhân là cần thiết đáp ứng yêu cầu về cải cách thuế thu nhập cá nhân, bảo đảm tính minh bạch, bao gồm các quy định liên quan đến thu nhập chịu thuế; thu nhập được miễn thuế; cơ sở tính thuế và phương pháp xác định số thuế phải nộp đối với một số khoản thu nhập; biểu thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công; mức giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế và người phụ thuộc. Cụ thể như sau:

- Một số quy định về phạm vi, đối tượng chịu thuế trong Luật Thuế thu nhập cá nhân chưa bao quát được các khoản thu nhập chịu thuế mới phát sinh; mức điều tiết thu nhập của một số loại thu nhập qua quá trình thực hiện cũng đã

bộ lộ vướng mắc nên cần phải có những sự điều chỉnh cho phù hợp với xu hướng cải cách thuế quốc tế hiện nay và trong mối tương quan với các nguồn thu nhập khác nhau của cá nhân để thực hiện mở rộng cơ sở thuế và bảo đảm động viên hợp lý nguồn lực cho NSNN.

- Việc hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một trong những động lực quan trọng để phát triển đất nước, thu hút nguồn nhân lực, nguồn vốn, nguồn công nghệ cao, nâng cao nhận thức và cải thiện năng lực của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Cạnh tranh về nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực khoa học công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các quốc gia ngày càng gay gắt. Cùng với đó, sự xuất hiện của những khoản thu nhập phát sinh qua các mô hình kinh doanh mới, hoạt động thương mại điện tử qua biên giới cũng đang đặt ra một số yêu cầu đối với việc hoàn thiện hệ thống chính sách thuế thu nhập cá nhân. Gần đây, nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm cả các nước phát triển và đang phát triển, đã liên tục đưa ra các biện pháp cải cách về chính sách thuế thu nhập cá nhân để thích ứng với các xu thế này.

- Để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước những năm tới đây cũng như xu thế cải cách chính sách thuế thu nhập cá nhân trên thế giới hiện nay, cần rà soát, nghiên cứu tổng thể Luật Thuế thu nhập cá nhân nhằm phát huy hiệu quả vai trò của sắc thuế này trong tổng thể hệ thống chính sách thuế của Việt Nam; thực hiện động viên hợp lý, hiệu quả nguồn lực cho NSNN để cùng với các nguồn lực khác đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhiệm vụ chi NSNN, nhất là chi cho công tác xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ cho các địa phương khó khăn.

Bên cạnh đó, một số quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân hiện hành cũng cần phải được điều chỉnh cho phù hợp, đồng bộ với quy định của các Luật mới ban hành như: Luật Đất đai năm 2024, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15. Qua đó, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, luật chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, những vấn đề khung cũng đòi hỏi yêu cầu cần sửa đổi Luật trong giai đoạn hiện nay.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc sửa đổi, hoàn thiện Luật Thuế thu nhập cá nhân là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành

- Thực hiện mở rộng cơ sở thuế; rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về

người nộp thuế, thu nhập chịu thuế; nghiên cứu điều chỉnh ngưỡng cũng như mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với một số loại thu nhập để bảo đảm phù hợp với bản chất của từng loại thu nhập và mục tiêu điều tiết của thuế thu nhập cá nhân.

- Nghiên cứu sửa đổi quy định về mức giảm trừ gia cảnh đối với người nộp thuế và người phụ thuộc, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến một số khoản giảm trừ đặc thù cho phù hợp với bối cảnh mới; giảm số bậc thuế của Biểu thuế suất lũy tiến từng phần áp dụng đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công để góp phần đơn giản hóa biểu thuế.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn tới đây và thông lệ quốc tế, góp phần thực hiện các chủ trương của Đảng và nhà nước về thu hút nhân lực công nghệ cao, thực hiện các mục tiêu về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

- Đơn giản trong thực hiện chính sách thuế thu nhập cá nhân cho cả người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế, ngăn chặn các hành vi trốn, tránh thuế.

- Khắc phục có hiệu quả các bất cập, vướng mắc phát sinh từ việc thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân hiện hành để bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện Luật.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách chính sách thuế, như Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021- 2030, Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 và Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Bám sát các mục tiêu, định hướng được xác định trong Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Luật Thuế thu nhập cá nhân hiện hành; đồng thời, sửa đổi, bổ sung những quy định đang là vướng mắc, không còn phù hợp để kịp thời giải quyết những vấn đề bất cập phát sinh trong thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân người nộp thuế cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Bảo đảm mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển, thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính.

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp của hệ thống pháp luật có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước; đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường lao động, hướng tới bảo đảm việc làm bền vững cho tất cả lao động.

PHẦN II. GIỚI THIỆU VĂN BẢN

I. Bố cục

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 gồm 04 chương với 29 điều, quy định về người nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, giảm thuế và căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân, cụ thể như sau:

1. Chương I. Những quy định chung

Gồm 6 điều (từ Điều 1 đến Điều 6), quy định: Phạm vi điều chỉnh; Người nộp thuế; Thu nhập chịu thuế; Thu nhập được miễn thuế; Các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác; Quản lý thuế đối với thuế thu nhập cá nhân.

2. Chương II. Căn cứ tính thuế đối với cá nhân cư trú

Gồm 13 điều (từ Điều 7 đến Điều 19), quy định: Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công; Biểu thuế lũy tiến từng phần; Giảm trừ gia cảnh; Giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo và các khoản giảm trừ khác; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền bản quyền; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nhượng quyền thương mại; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập khác.

3. Chương III. Căn cứ tính thuế đối với cá nhân không cư trú

Gồm 9 điều (từ Điều 20 đến Điều 28), quy định: Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền bản quyền, nhượng quyền thương mại; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng, nhận thừa kế, quà tặng; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập khác; Thời điểm xác định thu nhập tính thuế.

4. Chương IV. Điều khoản thi hành, gồm 1 điều (Điều 29) quy định về Hiệu lực thi hành.

II. Những nội dung chính của Luật Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 có các nội dung chính như sau:

1. Sửa đổi, hoàn thiện quy định về cách tính thuế, thu nhập chịu thuế đối với từng loại thu nhập, kết cấu lại và điều chỉnh tên một số điều để tương ứng với nội dung sửa đổi. Bổ sung quy định về nhóm thu nhập khác thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân như:

Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, chuyển nhượng tín chỉ các-bon; thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng; thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định của pháp luật; thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số và các khoản thu nhập khác theo quy định của Luật.

Đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn khác: bổ sung thêm phương pháp tính thuế trong trường hợp không xác định được giá mua và các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng vốn thì thuế thu nhập cá nhân được xác định bằng giá bán nhân với thuế suất 2% (áp dụng thống nhất cho cả cá nhân cư trú và không cư trú).

2. Sửa đổi, hoàn thiện và bổ sung quy định đối với một số khoản thu nhập được miễn thuế

Bổ sung một số khoản thu nhập miễn thuế để thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại các Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và một số Luật được ban hành gần đây như: miễn thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; miễn thuế trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; miễn thuế trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược...

- Bổ sung miễn thuế đối với thu nhập từ lãi trái phiếu chính quyền địa phương; miễn thuế đối với tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định miễn thuế đối với tiền lương hưu do Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả; thu nhập do quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung, quỹ hưu trí tự nguyện chi trả (bao gồm cả chi trả hàng tháng và một lần).

- Bổ sung miễn thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu kết quả giảm phát thải khí nhà kính của cá nhân được công nhận kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon của cá nhân được cấp tín chỉ các bon; thu nhập từ tiền lãi trái phiếu xanh; thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu trái phiếu xanh sau khi phát hành.

- Bổ sung miễn thuế đối với chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán được nắm giữ từ 02 năm trở lên kể từ ngày mua; giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với lợi tức của nhà đầu tư cá nhân được chia từ quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư bất động sản thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán trong thời hạn do Chính phủ quy định.

3. Sửa đổi quy định về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh:

Tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 quy định người nộp thuế thu nhập cá nhân bao gồm cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam. Quy định này bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế trong quản lý thuế thu nhập cá nhân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thuế, bảo đảm công bằng trong thực hiện nghĩa vụ thuế giữa các đối tượng nộp thuế, đồng thời tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của cá nhân trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, theo đó quy định về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh bao gồm:

Thứ nhất, điều chỉnh mức doanh thu không phải nộp thuế của hộ, cá nhân kinh doanh từ 200 triệu đồng/năm lên 500 triệu đồng/năm và cho trừ mức này trước khi tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu.

Thứ hai, bổ sung phương pháp tính thuế trên thu nhập (doanh thu - chi phí) đối với hộ, cá nhân kinh doanh, theo đó:

+ Hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng: áp dụng thuế suất 15% trên thu nhập.

+ Hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng: áp dụng thuế suất 17% trên thu nhập.

+ Hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 50 tỷ đồng: áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập.

Riêng cá nhân kinh doanh có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm đến 3 tỷ đồng được lựa chọn phương pháp tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu hoặc theo thu nhập.

Cá nhân cho thuê bất động sản, trừ hoạt động kinh doanh lưu trú, nộp thuế thu nhập cá nhân được xác định bằng phần doanh thu năm vượt trên 500 triệu đồng nhân (x) với thuế suất 5%.

Ngoài ra, điều chỉnh mức thuế suất từ 2% lên 5% đối với một số khoản thu nhập từ hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử...

4. Sửa đổi quy định về giảm trừ gia cảnh, giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo và các khoản giảm trừ khác:

- Tại Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 đã đưa mức giảm trừ gia cảnh cho bản thân người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng, mức giảm trừ

cho mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng (đã được quy định tại Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) vào quy định tại Luật. Đồng thời, giao Chính phủ trình UBTVQH điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh này trên cơ sở biến động của giá cả, thu nhập (không còn quy định chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% mới điều chỉnh) để bảo đảm phù hợp linh hoạt với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

- Sửa đổi, hoàn thiện phạm vi xác định các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo được giảm trừ cho phù hợp với thực tế. Bổ sung thêm các khoản giảm trừ trước khi tính thuế đối với khoản chi phí cho y tế, giáo dục để thực hiện các Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 71-NQ/TW về giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân).

5. Điều chỉnh Biểu thuế lũy tiến từng phần áp dụng đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công theo hướng giảm số bậc thuế từ 7 bậc thành 5 bậc và nới rộng khoảng cách giữa các bậc.

6. Điều chỉnh ngưỡng thu nhập để xác định thu nhập tính thuế đối với một số khoản thu nhập như thu nhập từ trúng thưởng, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ nhận thừa kế, quà tặng từ 10 triệu đồng lên 20 triệu đồng.

7. Về điều khoản thi hành

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026, riêng các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

III. Các điều kiện bảo đảm thực hiện

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập cá nhân.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Luật và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Luật.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Luật, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lòng ghép

vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Luật.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

IV. Dự báo tác động của chính sách

Việc ban hành Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi) lần này căn cứ vào việc rà soát, đánh giá tổng thể Luật Thuế thu nhập cá nhân đã được thực hiện hơn 18 năm qua. Trong đó, bổ sung một số khoản thu nhập vào diện chịu thuế; bổ sung miễn thuế đối với cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; điều chỉnh mức doanh thu không phải nộp thuế của hộ, cá nhân kinh doanh lên 500 triệu đồng/năm và cho trừ mức doanh thu không phải nộp thuế trước khi tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu đối với cá nhân kinh doanh; bổ sung phương pháp tính thuế trên thu nhập (doanh thu - chi phí) đối với hộ, cá nhân kinh doanh, điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh và sửa đổi Biểu thuế lũy tiến từng phần theo hướng giảm số bậc thuế từ 7 bậc thành 5 bậc và nới rộng khoảng cách giữa các bậc. Về tổng thể các chính sách này có thể làm giảm thu NSNN trong ngắn hạn, tuy nhiên với các quy định nêu trên sẽ góp phần khuyến khích phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hỗ trợ, khuyến khích cá nhân sản xuất, kinh doanh để ổn định đời sống và phát triển sản xuất, kinh doanh; đồng thời khi nâng mức giảm trừ gia cảnh và giảm số bậc thuế, nới rộng khoảng cách giữa các bậc của biểu thuế lũy tiến thì nghĩa vụ của người nộp thuế sẽ giảm đi, đồng nghĩa với số thuế phải nộp ít đi, thu nhập khả dụng của người dân sẽ tăng lên, qua đó, sẽ góp phần kích thích tăng chi tiêu hộ gia đình, tiêu dùng xã hội góp phần phát triển sản xuất kinh doanh, qua đó có thể gián tiếp làm tăng thu NSNN từ các nguồn thu khác trong trung và dài hạn.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026. Để triển khai Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh cần thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ trong đó tập trung vào việc quan tâm bố trí nguồn lực về kinh phí từ ngân sách địa phương cho công tác tuyên truyền, tập huấn, đào tạo; tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin, nhân lực ngành thuế tại địa phương; đồng thời tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật và các điểm mới của Luật này đến cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân với các hình thức đa dạng, phù hợp với thực tiễn để bảo đảm các quy định của Luật được triển khai thống nhất, hiệu quả./.